TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 430/2018/DS-ST
Ngày: 20/9/2018
V/v: *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Năm

2. Bà Nguyễn Thị Kính

Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Diệu Trinh - Thư ký Toà án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 tham gia phiên toà: Bà Phan Tuyết Trinh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Quận 8, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 446/2017/TLST-DS ngày 13 tháng 11 năm 2017, về việc "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-DS ngày 03/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐSTDS ngày 23/8/2018 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Liên Tân Y, sinh năm: 1994 *(có mặt)*

Trú tại: 146K đường B, Phường C, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Yến A, sinh năm: 1959. Địa chỉ: 131 L3 đường N, Phường D, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh. Đại diện theo ủy quyền (giấy ủy quyền lập ngày 04/10/2017)

Bị đơn: Ông Lý Nhạc S, sinh năm: 1961 *(vắng mặt)*

Trú tại: 137/3A3 đường X, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Trần Thị H, sinh năm: 1959 *(vắng mặt)*

Trú tại: 76 Đường 127 Khu II đường M, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn và lời trình bày của bà Nguyễn Thị Yến A đại diện nguyên đơn thể hiện:

Ngày 05/5/2017 ông Liên Tân Y cho vợ chồng ông Lý Nhạc S, bà Nguyễn Thị H vay 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng, để ông S, bà H chuộc lại căn nhà 76 Đường 127 Khu II đường M, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Hai bên có lập "Hợp đồng vay

tiền" tại Văn Phòng công chứng Thịnh Vượng, số 40 đường E, Phường K, Quận L, Thành phố Hồ Chí Minh. Thời hạn vay là 06 tháng, lãi suất ghi trong hợp đồng là không vượt qua 20%/năm, hai bên thỏa thuận bên ngoài với nhau là 0,75%/tháng.

Ngay sau khi ký hợp đồng, ông Y đã giao đủ tiền cho vợ chồng ông S, bà H tại Văn phòng công chứng. Ông S, bà H có viết biên nhận đã nhận đủ tiền. Do quen biết nên ông Y muốn giúp đỡ ông S, bà H lúc khó khăn. Đồng thời ông S, bà H có hứa hẹn sẽ giao giấy tờ nhà để làm tin. Nhưng sau khi nhận tiền xong ông S, bà H trốn tránh luôn, từ đó đến nay ông Y không gặp mặt, không liên lạc được cũng như không nhận bất kỳ tiền vốn, tiền lãi nào của ông S, bà H.

Nay ông Liên Tân Y khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lý Nhạc S, bà Trần Thị H phải trả số tiền 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng. Tiền lãi tính theo qui định của pháp luật. Tính theo lãi suất 0,75% từ khi vay đến nay.

*Bị đơn: Ông Lý Nhạc S và bà Trần Thị H không đến Tòa, không có bản tự khai, Tòa án không tiến hành hòa giải được theo qui định của pháp luật.

*Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8 có bà Phan Tuyết Trinh phát biểu ý kiến như sau:

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán và Hội đồng xét xử thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Kể từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn không chấp hành quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đây là hợp đồng vay tài sản, bà H, ông S vay số tiền là 5.000.000.000 đồng của ông Liên Tân Y. Các bên có lập hợp đồng vay, đây là hợp đồng hợp pháp. Nay ông Y khởi kiện vì cho rằng vợ chồng ông S, bà H chưa trả tiền vốn và lãi, bên bị đơn vắng mặt, căn cứ vào chứng cứ nguyên đơn cung cấp, cũng như số tiền lãi mà nguyên đơn yêu cầu là phù hợp pháp luật. Nên căn cứ theo các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào ý kiến của Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Hội đồng xét xử nhận định :

[1].*Về tố tụng*:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp:

Ông Liên Tân Y khởi kiện yêu cầu ông Lý Nhạc S và bà Trần Thị H phải trả số tiền vay là 5.000.000.000 đồng. Căn cứ theo Điều 463 Bộ luật Dân sự đây là hợp đồng vay tài sản và xác định quan hệ tranh chấp là "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[1.2] Về thẩm quyền: Ông Lý Nhạc S có nơi đăng ký hộ khẩu tại 137/3A3 đường X, Phường G, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần Thị H có nơi đăng ký hộ khẩu tại 76 đường 127 đường M, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ theo các Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh.

[1.3] Về thủ tục xét xử vắng mặt: Qua xác minh, ông Lý Nhạc S và bà Trần Thị H là vợ chồng, ông Lý Nhạc S vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại 137/3A3 đường X, Phường G,

Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh và bà Trần Thị H vẫn còn đăng ký hộ khẩu tại 76 đường 127 đường M, Phường I, Quận T, Thành phố Hồ Chí Minh. Nhiều lần Tòa án tống đạt các giấy triệu tập, các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiến cận công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng ông S, bà H đều không đến Tòa. Tòa án đã tống đạt hợp lệ Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 57/2018/QĐXXST-DS ngày 03/8/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 46/2018/QĐST-DS ngày 23/8/2018 theo qui định nhưng tại phiên tòa hôm nay ông S, bà H vẫn vắng mặt, căn cứ theo Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] Ông Liên Tân Y khởi kiện yêu cầu vợ chồng ông Lý Nhạc S, bà Trần Thị H phải trả số tiền vay 5.000.000.000 đồng. Số tiền vay này, hai bên có làm hợp đồng tại Văn phòng Công chứng Thịnh Vượng ngày 05/5/2017. Theo ông Y, toàn bộ số tiền vay ông S, bà H nhận một lần bằng tiền mặt ngay sau khi công chứng tại văn phòng công chứng, bên ông S, bà H có viết giấy nhận đủ tiền. Thời hạn vay thỏa thuận là 06 tháng, nhưng đến nay ông S, bà H không trả vốn và lãi, sau khi nhận tiền xong thì cố tình trốn tránh trách nhiệm trả nợ.

Xét toàn bộ chứng cứ và lời trình bày của nguyên đơn, xét thấy hợp đồng vay này là có thật, tự nguyện của các bên, phù hợp pháp luật nên đây là hợp đồng hợp pháp. Đến nay đã quá thời hạn trả nợ nhưng bên ông S, bà H không thực hiện nghĩa là đã vi phạm điều khoản thanh toán. Do đó, việc ông Y khởi kiện ông S, bà H phải trả hết số tiền vay 5.000.000.000 đồng là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Về tiền lãi: Bà A đại diện nguyên đơn trình bày lãi suất ghi trong hợp đồng là không vượt qua 20%/năm và hai bên thỏa thuận bên ngoài với nhau là 0,75%/tháng. Ông S, bà H chưa trả lãi. Tại phiên Tòa bà A đề nghị vẫn áp dụng mức lãi suất này từ lúc vay đến tại thời điểm xét xử sơ thẩm. Nhưng tại phiên Tòa bà chỉ yêu cầu trả lãi cho bà 300.000.000 đồng như đơn khởi kiện mà ông Y yêu cầu.

Xét thấy về tiền lãi mà các bên thỏa thuận là không trái qui định, mức lãi suất bên nguyên đơn yêu cầu là phù hợp pháp luật, số tiền lãi tính đến tại thời điểm xét xử là 618.750.000 đồng, nhưng nguyên đơn chỉ yêu cầu trả 300.000.000 đồng là có lợi cho bị đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Từ những phân tích trên, có căn cứ buộc ông Lý Nhạc S, bà Trần Thị H phải trả cho ông Liên Tân Y số tiền là 5.000.000.000 đồng tiền vốn và tiền lãi là 300.000.000 đồng ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 26, Điều 28, Điều 36, Điều 39, Điều 227, Điều 273 và Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ Điều 463, 466, 468, 357 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ Luật Thi hành án dân sự ;

- Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về qui định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Liên Tân Y.

Buộc ông Lý Nhạc S và bà Trần Thị H phải trả cho ông Liên Tân Y số tiền là 5.000.000.000 (Năm tỷ) đồng tiền vốn và 300.000.000 (Ba trăm triệu) đồng tiền lãi.

Trả ngay một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án có thẩm quyền.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu bên phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì hàng tháng bên phải thi hành còn phải chịu thêm tiền lãi, lãi suất phát sinh do chậm trả tiền tính theo qui định tại Điều 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Lý Nhạc S và bà Trần Thị H phải chịu 113.300.000 đồng. Hoàn lại cho ông Liên Tân Y tiền tạm ứng án phí đã nộp là 56.650.000 đồng theo biên lai thu số 0013547 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM;
- VKSND Q.8;
- Chi cục THADS Q.8;
- Các đương sự;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Thị Kim